

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2018/HS-ST.

Ngày: 02/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Sương;

2/ Bà Nguyễn Thị Hộ.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Trọng Nguyên - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố KonTum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 02/02/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/HSST-HS ngày 29/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **La Thành S**, sinh năm: 1994; tại: tỉnh K; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: 76 Đoàn Thị Đ, phường Q, thành phố K; nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; cha: La Văn T, sinh năm: 1972; mẹ: Trần Thị T, sinh năm: 1974.

Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thị Minh T**, sinh năm: 1975, tại: tỉnh K; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: 81 Trần P, phường Q, thành phố K; Nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn V, sinh năm: 1929 (Chết tháng 11/2017); mẹ: Đặng Thị L, sinh năm: 1930 (đã chết); chồng: Lê Văn T, sinh năm: 1975 (đã chết); con ruột gồm: 05 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2016; chỗ ở hiện nay 81 Trần Phú, phường Q, thành phố K. Riêng con trai sinh năm 2016, được người khác nuôi dưỡng và chăm sóc, bị cáo không xác định được người nuôi dưỡng.

- Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989; trú tại: 457 Đào Duy Từ, phường T, thành phố K, tỉnh K, xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Quốc L, sinh năm 1971; trú tại: 80 Đoàn Thị Điểm, phường Q, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh A B; trú tại: Thôn Kon Kơ Pát, xã Đ, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 15/10/2017, La Thành S điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 82K3-7924 (*Mượn của Nguyễn Quốc L; sinh năm: 1971; trú tại: 80 Đoàn Thị Điểm, phường Q, thành phố K*) rủ Nguyễn Thị Minh T, đi đến xã Đ, thành phố K, để trộm cắp tài sản, Thảo đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi S và T đi ngang qua xí nghiệp Tân Tiến tại thôn KonKơPát, xã Đ của ông Nguyễn Ngọc T (*Sinh năm 1989; trú tại 457 Đào Duy Từ, phường T, thành phố K*) phát hiện khóa cổng, không có ai trông coi nên S và T đột nhập qua hàng rào vào bên trong mở lấy 01 (Một) bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC (*Loại bình N150*) và 01 (Một) bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai (*Loại bình N120*) gắn trên xe ô tô biển số kiểm soát 82K-5188 thì bị Nguyễn Ngọc T phát hiện bắt quả tang, bàn giao người và tang vật cho Công an xã ĐăkBlà để xử lý.

Tại bản kết luận định giá số 63/ĐG-TS ngày 17/10/2017 của Hội đồng ĐGTST-TTHS UBND thành phố Kon Tum kết luận 01 (Một) bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC (*Loại bình N150*) và 01 (Một) bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai (*Loại bình N120*) trị giá 3.562.500đ (*Ba triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

Tại bản cáo trạng số 04/SH ngày 28/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố La Thành S và Nguyễn Thị Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và phù hợp với lời khai có tại hồ sơ. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Quá trình điều tra, các bị cáo thật thà khai

báo, tài sản trộm cắp được đã thu hồi và trả lại cho người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo La Thành S từ 04 đến 05 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thị Minh T từ 04 đến 05 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Các bị cáo nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử, xử bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa sai .

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa , căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa , trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố KonTum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 9 giờ ngày 15/10/2017, La Thành S điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 82K3-7924, rủ Nguyễn Thị Minh T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. S chở T đi ngang qua Xí nghiệp Tân Tiến của anh Nguyễn Ngọc T tại thôn Kon Kơ Pát xã ĐăkBlà. Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, người quản lý tài sản, các bị cáo đã lén lút, leo qua hàng rào vào bên trong mở lấy 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC (*Loại bình N150*) và nhãn hiệu Đồng Nai (*Loại bình N120*). Giá trị các bị cáo chiếm đoạt là số tiền 3.562.500 đồng (*Ba triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*). Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do vậy, Bản cáo trạng số 04/CTr - VKS ngày 28/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum , đã truy tố bị cáo là đúng người và đúng tội.

Do hành vi của bị cáo thực hiện trước 00 giờ ngày 01.01.2018, không có gì khác so với Bộ luật hình sự năm 2015, vì vậy áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xét xử là phù hợp với Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo La Thành S là người rủ rê và cùng bị cáo Nguyễn Thị Minh T thực hành. Hành vi phạm tội của các bị cáo, vì muốn có tiền thỏa mãn cơn nghiện mà bất chấp mọi thủ đoạn, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an của địa phương.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét, sau khi phạm tội các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; người bị hại có đơn xin bãi nại cho các bị cáo. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g,h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, xử dưới mức thấp nhất khung hình phạt cho các bị cáo được hưởng.

[4] Vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC (Loại bình N150), 01 (Một) bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai (Loại bình N120) và 01 (Một) xe mô tô biển số kiểm soát 82K3-7924.

Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum, đã trả cho chủ sở hữu Nguyễn Ngọc T một bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC (Loại bình N150) và một bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai (Loại bình N120); trả cho anh Nguyễn Quốc L một xe mô tô biển số kiểm soát 82K3-7924 là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Ngọc T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh cho Nguyễn Quốc L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

[5] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo La Thành S và bị cáo Nguyễn Thị Minh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g,h,p khoản 1,2 Điều 46; 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo La Thành S 05 (Năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh T 05 (*Năm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2017.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/02/2018) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Công an TP KonTum;
- THA dân sự TP KonTum;
- Các bị cáo
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

DƯƠNG THỊ VÂN